

Số: 01 /2015/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 20 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước
về bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; số 72/2010/NĐ-CP ngày 08/7/2010 về phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường; số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường; số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP; số 35/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 08/2009/TT-BTNMT ngày 15/7/2009 quy định quản lý và bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp và cụm công nghiệp; số 48/2011/TT-BTNMT ngày 28/12/2011 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2009/TT-BTNMT;

Căn cứ Thông tư số 56/2012/TT-BCA ngày 18/9/2012 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số quy định tại Điều 6, Nghị định số 72/2010/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tại Tờ trình số 642/TTr-BQL ngày 17/11/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thủ trưởng các Sở, ngành: Ban Quản lý các khu công nghiệp, Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./ *a*/

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TN&MT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Đài PTTH tỉnh, Báo HY;
- Trung tâm Tin học-Công báo tỉnh;
- Phòng KT&TDTHPL (Sở Tư pháp);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CV TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Đoãn Thế Cường
Đoãn Thế Cường

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường
tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 01 /2015/QĐ-UBND
Ngày 01 tháng 1 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)*

Chương I

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định sự phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp (sau đây gọi tắt là KCN) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Quy chế này áp dụng đối với Ban Quản lý các KCN, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có các KCN tập trung (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện), các Chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN (sau đây gọi tắt là Chủ đầu tư hạ tầng), các doanh nghiệp đầu tư vào các KCN (sau đây gọi tắt là Doanh nghiệp KCN) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, bảo đảm hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường KCN; tránh hình thức, chồng chéo, bỏ trống nhiệm vụ, cản trở các hoạt động bình thường của mỗi ngành.

2. Việc trao đổi thông tin về công tác bảo vệ môi trường KCN phải được tiến hành thường xuyên theo đúng quy định của pháp luật và của từng ngành.

3. Trong công tác thanh tra, kiểm tra phải tuân theo pháp luật; bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời. Khi tiến hành thanh tra, kiểm tra đảm bảo không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra; không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.

4. Khi phát hiện vụ việc vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường KCN, các ngành phải phối hợp kiểm tra, xác minh, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ về nguyên nhân, tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm để xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo quy định.

5. Trường hợp có ý kiến khác nhau về giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp và kiến nghị, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường KCN, phải báo cáo lãnh đạo cùng cấp của ngành mình xem xét giải quyết. Đối với những vấn đề chưa thống nhất, cơ quan thụ lý có trách nhiệm tổng hợp đề xuất hướng giải quyết báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương II

CÁC NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 3. Phối hợp trong tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường KCN

1. Ban Quản lý các KCN là đơn vị chủ trì việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho Chủ đầu tư hạ tầng và các Doanh nghiệp KCN, trong đó tập trung vào các hình thức tuyên truyền chủ yếu như: Tuyên truyền, phổ biến các quy định mới, giải đáp trên Website; tổ chức các hội nghị tuyên truyền; in ấn, phát các tài liệu tuyên truyền, sổ tay hướng dẫn.

2. Khi tổ chức các hội nghị tuyên truyền, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, UBND cấp huyện nơi có KCN tập trung phối hợp tham gia chuẩn bị nội dung, tài liệu tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường. Đồng thời chủ động tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường trên các phương tiện thông tin như Website, tập san của ngành, đơn vị mình.

3. Khi có các quy định mới của pháp luật có liên quan đến công tác bảo vệ môi trường KCN, Ban Quản lý các KCN là đơn vị chủ trì, có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các Chủ đầu tư hạ tầng, các doanh nghiệp KCN triển khai thực hiện, đảm bảo theo quy định.

Điều 4. Phối hợp trong công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đơn giản; kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trong các KCN trên địa bàn tỉnh

1. Đơn vị chủ trì thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc chủ trì kiểm tra thực tế công tác bảo vệ môi trường tại dự án làm căn cứ để phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết, cấp Giấy xác nhận việc đã thực hiện công trình, biện pháp bảo vệ môi trường có trách nhiệm thành lập Hội đồng thẩm định hoặc Đoàn kiểm tra theo quy định.

Trong thành phần Hội đồng thẩm định hoặc Đoàn kiểm tra phải có sự tham gia của Ban Quản lý các KCN, Sở Tài nguyên và Môi trường. Khi tổ chức phiên họp chính thức của Hội đồng thẩm định, phải có đại diện của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, nơi thực hiện dự án và Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường - Công an tỉnh.

2. Khi UBND cấp huyện tổ chức đi kiểm tra thực tế công tác bảo vệ môi trường tại các dự án trong các KCN, làm căn cứ để chấp thuận Đề án bảo vệ môi trường đơn giản, trong thành phần Đoàn kiểm tra phải có đại diện của Ban Quản lý các KCN.

3. Các đơn vị phối hợp trong việc thực hiện các thủ tục nêu trên có trách nhiệm cử cán bộ chuyên môn tham gia và hỗ trợ các phương tiện kỹ thuật cần thiết trong quá trình kiểm tra.

Điều 5. Phối hợp trao đổi thông tin

1. Việc thông báo, gửi, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến công tác bảo vệ môi trường KCN phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

a) Thông tin, tài liệu phải được thông báo, gửi, cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác cho mỗi ngành theo định kỳ, thông qua đơn vị đầu mối được quy định tại Khoản 4 Điều này.

b) Bảo đảm đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; lưu trữ quốc gia và danh mục bí mật nhà nước của từng ngành, đơn vị.

2. Những thông tin, tài liệu được thông báo, gửi, cung cấp

a) Những thông tin, tài liệu Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo, gửi, cung cấp, bao gồm:

- Bản sao Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đề án bảo vệ môi trường chi tiết của các dự án trong KCN kèm theo Quyết định phê duyệt;

- Giấy xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án; Giấy xác nhận hoàn thành việc thực hiện Đề án bảo vệ môi trường chi tiết của các dự án trong KCN;

- Kết quả quan trắc môi trường chung của các KCN theo mạng lưới quan trắc môi trường chung của tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt;

- Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại;

- Kế hoạch thanh tra định kỳ, đột xuất;

- Quyết định thành lập Đoàn thanh tra;

- Biên bản vi phạm hành chính (nếu có);

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Kết quả thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu có);

- Kết luận thanh tra;

- Kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bảo vệ môi trường.

b) Những thông tin, tài liệu Ban Quản lý các KCN có trách nhiệm thông báo, gửi, cung cấp, bao gồm:

- Danh sách các dự án đầu tư vào trong các KCN trên địa bàn tỉnh kèm theo ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh, sản xuất;

- Bản sao Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Bản cam kết bảo vệ môi trường của các dự án trong các KCN kèm theo Quyết định phê duyệt, Thông báo chấp thuận;

- Giấy xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án;

- Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật;

- Kế hoạch kiểm tra định kỳ hàng năm;

- Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra;

- Biên bản vi phạm hành chính (nếu có);

- Kết luận, thông báo kết quả kiểm tra;

- Kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bảo vệ môi trường.

c) Những thông tin, tài liệu UBND cấp huyện thông báo, gửi, cung cấp, bao gồm:

- Bản sao Đề án bảo vệ môi trường đơn giản của các dự án trong các KCN kèm theo Thông báo chấp thuận;

- Kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bảo vệ môi trường.

d) Những thông tin, tài liệu Công an tỉnh có trách nhiệm thông báo, gửi, cung cấp, bao gồm:

- Kết quả điều tra, xác minh cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường có dấu hiệu tội phạm;

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường và kết quả thực hiện (nếu có);

- Thông tin về tổ chức, cá nhân vi phạm;

- Bản sao Quyết định điều tra, khởi tố vụ án, Quyết định không khởi tố vụ án hình sự về bảo vệ môi trường;

- Bản sao Quyết định đình chỉ vụ án hoặc Quyết định tạm đình chỉ vụ án hình sự về bảo vệ môi trường.

3. Hình thức thông báo, gửi, cung cấp thông tin, tài liệu

a) Việc thông báo, gửi, cung cấp thông tin, tài liệu theo định kỳ phải được thực hiện bằng văn bản.

b) Thông tin, tài liệu được tổng hợp định kỳ 02 lần một năm và được thông báo, gửi, cung cấp trước ngày 15 tháng 6 và trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

4. Các đầu mối chịu trách nhiệm thông báo, gửi, cung cấp và tiếp nhận thông tin, tài liệu theo định kỳ:

a) Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục bảo vệ môi trường thông báo, gửi, cung cấp thông tin, tài liệu của Sở Tài nguyên và Môi trường quy định tại Điểm a, Khoản 2 Điều này cho Ban Quản lý các KCN, Công an tỉnh, UBND cấp huyện;

b) Phòng Quản lý Quy hoạch và Môi trường - Ban Quản lý các KCN thông báo, gửi, cung cấp thông tin, tài liệu của Ban Quản lý các KCN quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều này cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, UBND cấp huyện;

c) Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện thông báo, gửi, cung cấp thông tin, tài liệu của UBND cấp huyện quy định tại Điểm c, Khoản 2 Điều này cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các KCN, Công an tỉnh.

d) Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường - Công an tỉnh thông báo, gửi, cung cấp thông tin, tài liệu của Công an tỉnh quy định tại Điểm d, Khoản 2 Điều này cho Sở Tài nguyên và Môi trường và Ban Quản lý các KCN, UBND cấp huyện;

Điều 6. Phối hợp thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

1. Khi xây dựng Kế hoạch thanh tra hàng năm về tài nguyên và môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ban Quản lý các KCN, Công an tỉnh,

UBND cấp huyện nơi có KCN tập trung để thống nhất về các đối tượng thanh tra trong các KCN trên địa bàn tỉnh.

2. Khi tổ chức các đoàn thanh tra về bảo vệ môi trường KCN, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ban Quản lý các KCN, Công an tỉnh, UBND cấp huyện cử cán bộ tham gia và hỗ trợ phương tiện kỹ thuật cần thiết. Ban Quản lý các KCN, Công an tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm đáp ứng đầy đủ, kịp thời các đề nghị nêu trên.

Kết thúc thanh tra, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho Ban Quản lý các KCN, Công an tỉnh, UBND cấp huyện nơi có KCN và các cơ quan liên quan kết luận thanh tra để cùng theo dõi, quản lý.

3. Trong trường hợp cần thiết, để phục vụ yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, Công an tỉnh có thể đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các KCN, UBND cấp huyện nơi có KCN cử người tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về bảo vệ môi trường KCN. Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các KCN, UBND cấp huyện nơi có KCN có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Kết thúc điều tra, xác minh, Công an tỉnh thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các KCN, UBND cấp huyện nơi có cá nhân, tổ chức vi phạm biết về hành vi vi phạm.

4. Ban Quản lý các KCN là đơn vị chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát thường xuyên, toàn diện việc thực hiện các nội dung về bảo vệ môi trường của các chủ đầu tư hạ tầng KCN và các Doanh nghiệp trong các KCN trên địa bàn tỉnh.

Khi thực hiện kiểm tra, giám sát, Ban Quản lý các KCN đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường cử Thanh tra viên, Công an tỉnh cử cán bộ tham gia thành viên đoàn. Trong quá trình thực hiện kiểm tra, giám sát nếu phát hiện doanh nghiệp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, Đoàn kiểm tra có trách nhiệm kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính, chuyển đến người có thẩm quyền xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

5. Ban Quản lý các KCN là đơn vị đầu mối theo dõi, giám sát, đôn đốc việc chấp hành xử phạt và thực hiện khắc phục các vi phạm của các Chủ đầu tư hạ tầng, các doanh nghiệp KCN trên địa bàn tỉnh. Đối với các trường hợp có vi phạm cố tình không thực hiện việc khắc phục, Ban Quản lý các KCN kịp thời thông báo cho cơ quan đã chủ trì thanh tra, kiểm tra để áp dụng các biện pháp xử lý bổ sung theo quy định của pháp luật, đảm bảo để pháp luật được thi hành đầy đủ, nghiêm minh.

Điều 7. Phối hợp trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường KCN

1. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các KCN, UBND cấp huyện

a) Khi đơn vị nào phát hiện sự việc có dấu hiệu tội phạm về bảo vệ môi trường xảy ra trong KCN thì đơn vị đó có trách nhiệm thông báo và cung cấp tài liệu có liên quan cho Công an tỉnh để thực hiện công tác nghiệp vụ và xử lý theo quy định của pháp luật;

b) Cung cấp kết quả xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường KCN theo thẩm quyền và các thông tin, tài liệu khác có liên quan cho Công an tỉnh để thực hiện công tác nghiệp vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường KCN;

c) Phối hợp thực hiện việc quan trắc, phân tích và kiểm định mẫu môi trường khi có yêu cầu của Công an tỉnh;

d) Ban Quản lý các KCN là cơ quan chủ trì cùng với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, phối hợp với Công an tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nhanh chóng, khẩn trương tổ chức giải quyết, khắc phục các sự cố về môi trường trong KCN; phối hợp khắc phục, xử lý hậu quả các vi phạm về bảo vệ môi trường KCN.

2. Đối với Công an tỉnh

a) Khi nhận được tin báo và tài liệu có liên quan về tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường KCN do Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các KCN, UBND cấp huyện nơi có KCN chuyên đến, phải kịp thời triển khai các biện pháp nghiệp vụ và xử lý theo quy định của pháp luật;

b) Tùy từng trường hợp cụ thể áp dụng các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp khắc phục hậu quả hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc áp dụng các biện pháp khác theo quy định của pháp luật;

c) Thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các KCN, UBND cấp huyện nơi có hành vi vi phạm kết quả xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm về môi trường và những vụ việc xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Điều 8. Phối hợp trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, kiến nghị về lĩnh vực bảo vệ môi trường KCN

1. Ban Quản lý các KCN là đầu mối tiếp nhận các khiếu nại, tố cáo, tranh chấp và kiến nghị về lĩnh vực bảo vệ môi trường trong các KCN trên địa bàn tỉnh.

Khi tiếp nhận các khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, kiến nghị liên quan đến công tác bảo vệ môi trường của các KCN trên địa bàn tỉnh, Ban Quản lý các KCN có trách nhiệm giải quyết theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá chức năng, quyền hạn hoặc liên quan đến khiếu nại, tố cáo, tranh chấp và kiến nghị về bảo vệ môi trường giữa các doanh nghiệp trong KCN với bên ngoài, Ban Quản lý các KCN chuyển cho Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, hoặc Công an tỉnh để giải quyết theo thẩm quyền. Ban Quản lý các KCN có trách nhiệm cung cấp các thông tin liên quan và cùng tham gia giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Khi tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, kiến nghị liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường của các KCN, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, Công an tỉnh có trách nhiệm thông báo cho Ban Quản lý các KCN để cùng phối hợp tham gia giải quyết theo quy định.

Điều 9. Phối hợp trong xây dựng cơ sở dữ liệu về môi trường KCN, cung cấp, trao đổi thông tin về môi trường KCN

1. Ban Quản lý các KCN là đơn vị chủ trì, chịu trách nhiệm xây dựng, cập nhật, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về bảo vệ môi trường của các KCN trên địa bàn tỉnh.

Ngoài các nội dung phối hợp đã được quy định tại Quy chế này, trên cơ sở đề nghị của Ban Quản lý các KCN, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cung cấp các thông tin có liên quan khác về công tác bảo vệ môi trường KCN do Sở phụ trách theo đề nghị cho Ban Quản lý các KCN để cập nhật, tổng hợp thông tin vào cơ sở dữ liệu môi trường KCN phục vụ công tác quản lý.

2. Ban Quản lý các KCN là đầu mối cung cấp các thông tin về bảo vệ môi trường trong các KCN trên địa bàn tỉnh cho các tổ chức, cá nhân, đảm bảo thống nhất về đầu mối, tránh chồng chéo. Khi cần cung cấp các thông tin có liên quan về bảo vệ môi trường KCN, các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên hệ với Ban Quản lý các KCN để được khai thác các thông tin cần thiết.

**Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

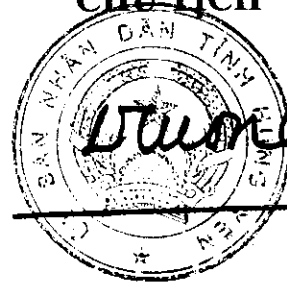
Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý các KCN chủ trì hướng dẫn tổ chức thực hiện Quy chế này. Khi pháp luật có những thay đổi liên quan đến các nội dung của Quy chế này, Ban Quản lý các KCN đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Định kỳ vào quý I hàng năm, Ban Quản lý các KCN chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, UBND cấp huyện tổ chức sơ kết, đánh giá về kết quả công tác phối hợp quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường KCN, xác định phương hướng phối hợp nhằm thực hiện tốt hơn công tác phối hợp trong quản lý nhà nước và bảo vệ môi trường tại các KCN.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, UBND cấp huyện và các nhà đầu tư phản ánh kịp thời về Ban Quản lý các KCN để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. a/

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Doãn Thế Cường

